

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2025/HS-PT

Ngày 07-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở 2 (Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2025 đối với Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 05-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng).

Bị cáo bị kháng cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 10-5-1990; nơi sinh tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 02, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng); giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên y tế; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Phan Thị H1; có vợ là Hồ Thị Mỹ N và 02 con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 02, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông (nay là xã T, tỉnh Lâm Đồng) - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Đình T1 là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: đường T, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 16-9-2024, anh Trần Văn H cùng vợ là chị Nguyễn Thị H2 đến cổng nhà Nguyễn Văn T chửi bới, yêu cầu giao đất và nhà theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đã ký kết ngày 27-12-2023). Sau đó, hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, T chạy vào trong sân lấy 01 thanh kim loại dài khoảng 01 mét (loại cây dùng đưa quần áo lên cao để phơi) đánh 01 phát về phía trước, lúc này anh H đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng vào khuỷu tay. Sau đó, anh H đưa tay bị thương thách thức nên T tiếp tục dùng thanh kim loại đánh 01 phát trúng vào vùng mặt. Hậu quả anh H bị thương tích ở má,

cúi đuôi mắt bên trái, kết quả giám định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 07%.

1.1. Bản án số: 25/2025/HS-ST ngày 05-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng) quyết định: Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05-5-2025). Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T bồi thường số tiền 37.300.000 đồng, được trừ số tiền 6.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

1.2. Ngày 19-5-2025, bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo và buộc bị cáo phải bồi thường ngay số tiền 31.300.000 đồng.

2. Tại phiên tòa phúc thẩm:

2.1. Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng hình phạt, không cho hưởng án treo; rút nội dung kháng cáo về buộc bồi thường thiệt hại.

2.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

2.3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày luận cứ: Hành vi sử dụng hung khí của bị cáo có tính chất côn đồ, có sự chuẩn bị trước và tấn công vào vùng trọng yếu của bị hại; động cơ phạm tội: nhằm trốn tránh nghĩa vụ dân sự hai bên đã thỏa thuận. Bản thân bị cáo là nhân viên y tế nên buộc phải nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người cần được chăm sóc, bảo vệ; không chủ động bồi thường trực tiếp cho bị hại, do đó bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Bồi thường, khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Căn nhà và diện tích đất bị cáo thỏa thuận chuyển nhượng cho bị hại đang đứng tên người khác, có dấu hiệu của tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; vợ bị cáo có dấu hiệu tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo có vai trò đồng phạm. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, kiến nghị khởi tố tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” đối với bị cáo và vợ bị cáo; tăng hình phạt và không cho bị cáo được hưởng án treo.

2.4. Người bị hại không trình bày bổ sung, đồng ý với luận cứ của Luật sư.

2.5. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng sự khoan hồng của pháp luật, có cơ hội sớm sửa chữa sai lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 05-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7- Lâm Đồng), xử phạt: Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét luận cứ của Luật sư, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã kết án bị cáo T về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng giới hạn xét xử quy định tại Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặt khác, căn cứ phạm vi xét xử quy định tại Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại về việc kiến nghị khởi tố tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại Trần Văn H, luận cứ của Luật sư về việc tăng hình phạt, không cho bị cáo T hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[3.1]. Giữa bị hại và bị cáo có mối quan hệ thân tình, nguyên nhân xảy ra vụ việc xuất phát từ mâu thuẫn trong việc thực hiện nghĩa vụ dân sự liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hai bên đều có lỗi: Bị hại xử sự chưa đúng mực, có thái độ thách thức; bị cáo nóng giận, thiếu sự kiềm chế. Trường hợp, bị cáo và bị hại xử sự một cách bình tĩnh, văn minh...sự việc đáng tiếc đã không xảy ra.

[3.2]. Căn cứ Công văn số 38/NCPL ngày 06-01-1976, Kết luận tại Hội nghị tổng kết năm 1995 của Tòa án nhân dân tối cao và nội dung các giải đáp hướng dẫn pháp luật hiện nay của Tòa án nhân dân tối cao: Hành vi phạm tội của bị cáo T không thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 hoặc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 (bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng nhiều Huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen...) Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, bị cáo T có đủ các điều kiện được hưởng án treo quy định tại Văn bản hợp nhất số: 02/VBHN-TAND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và mức hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng là thỏa đáng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3.3]. Như vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại cũng như luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

[3.4]. Đối với số tiền bồi thường 31.300.000 đồng đã được Bản án sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 05-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức quyết định. Tại biên bản ngày 28-5-2025 gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 31.300.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại rút yêu cầu liên quan đến bồi thường thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử cũng không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, đồng thời kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 05-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng) về áp dụng pháp luật và hình phạt.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05-5-2025). Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị hại Trần Văn H phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương

